

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẮNG BOM  
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: **65/2022/DS-ST**

Ngày: 29-11-2022

“*V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BOM – TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thùy Dung

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đinh Xuân Dậu

Bà Lê Thị Bích Hằng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Đoàn Bích Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Hữu Tình – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 198/2022/TLST-DS ngày 05/7/2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2022/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP QTVN**

Trụ sở tại: Tầng 1 và tầng 2, Tòa nhà S T – abc P, phường B Ngh, quận a, thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Hàn Ngọc V – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Bà Trần Thị Thu H – GĐTTQLNNHBL.

*Người nhận ủy quyền lại:* Ông Lê Thọ Đ, sinh năm 1996; ông Trần Quốc Th, sinh năm 1991 và ông Bùi Đăng D, sin năm 1984. Cùng địa chỉ liên hệ: Tầng trệt tòa nhà Th B P, số a CMTa, phường Qu Th, thành phố B H, tỉnh Đồng Nai.

**\* Bị đơn: 1/ Ông Hoàng Minh Ch, sinh năm 1995**

HKTT: Tổ a, khu phố b, thị trấn Tr B, huyện Tr B, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở: Ấp T Ph, xã Đ ab, huyện Tr B, tỉnh Đồng Nai.

**2/ Bà Lý Hà Ngọc Qu, sinh năm 1997**

HKTT: Số a, đường Ng V Ngh, phường a, quận G V, thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở: Ấp T Ph, xã Đ a, huyện Tr B, tỉnh Đồng Nai.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

**1/ Ông Ngô Trí Th, sinh năm 1989**

Địa chỉ: Số abc thôn T L, ấp A Ch, xã B S, huyện Tr B, tỉnh Đồng Nai.

**2/ Ông Hoàng Minh S, sinh năm 1992.**

HKTT: Tổ a, khu phố b, thị trấn Tr B, huyện Tr B, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở: Ấp T Ph, xã Đ ab, huyện Tr B, tỉnh Đồng Nai.

*(Ông Đạt, ông Thái có mặt; Các đương sự khác vắng mặt)*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, trình bày:**

Ngày 19/7/2019, Ngân hàng TMCP QTVN(sau đây gọi tắt là Ngân hàng) và ông Hoàng Minh Ch ký hợp đồng tín dụng (mua ô tô tiêu dùng) số 7839133.19. Theo đó, ngân hàng cho ông Ch vay thế chấp số tiền 500.000.000đ và thỏa thuận thời hạn vay là 96 tháng, lãi suất cho vay thả nổi, được xác định tại thời điểm giải ngân/thời điểm điều chỉnh lãi suất theo đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ là 9,4%/năm (được áp dụng trong 12 tháng đầu, sau đó cứ 06 tháng điều chỉnh một lần trong biên độ 4,1%/năm), lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn, mục đích vay là để thanh toán mua 01 xe ô tô, nhãn hiệu KIA Cerato, theo hợp đồng mua xe số 654/2019-KIA ngày 27/6/2019 giữa ông Ch với Chi nhánh Biên Hòa-Công ty cổ phần ô tô Trường Hải. Hình thức trả nợ: trả gốc và lãi vào ngày 25 hàng tháng.

Ngày 02/10/2019, ông Hoàng Minh Ch có đơn đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản. Theo đó, ngân hàng đã phát hành thẻ tín dụng cho ông Ch, bà Qu, với hạn mức tín dụng là 25.000.000đ, loại thẻ MC STD VIB, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất vay theo quy định của Ngân hàng trong từng thời kỳ.

Ngày 16/5/2020, Ngân hàng TMCP QTVN và ông Hoàng Minh Ch, bà Lý Hà Ngọc Qu ký hợp đồng tín dụng (mua ô tô tiêu dùng) số 5237011.20. Theo đó, Ngân hàng cho ông Ch, bà Qu vay thế chấp số tiền 465.000.000đ và thỏa thuận thời hạn vay là 84 tháng, lãi suất cho vay thả nổi, được xác định tại thời điểm giải ngân/thời điểm điều chỉnh lãi suất theo đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ là 9,6%/năm (được áp dụng trong 12 tháng đầu, sau đó cứ 03 tháng điều chỉnh một lần trong biên độ 4,1%/năm), lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn, mục đích vay là để thanh toán mua 01 xe ô tô, nhãn hiệu MITSUBISHI XPANDER, biển số 60A-787.25 theo hợp đồng mua xe số 384/BQ-HĐMB/20 ngày 06/5/2020 với Công ty TNHH ô tô Bắc Quang. Hình thức trả nợ: trả gốc và lãi vào ngày 16 hàng tháng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Ch và bà Qu đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 264.337.571đ, trong đó: Số tiền gốc là 120.750.000đ, số tiền lãi là 143.587.571đ. Ngoài khoản tiền này thì ông Ch, bà Qu chưa thanh toán cho Ngân hàng khoản tiền nào khác. Do ông Ch, bà Qu đã nhiều lần vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 22/6/2022, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông

Hoàng Minh Ch, bà Lý Hà Ngọc Qu có nghĩa vụ thanh toán số tiền **1.045.845.344đ**, trong đó: dư nợ theo hợp đồng tín dụng số 7839133.19 ngày 19/7/2019 là **460.919.128đ** (số tiền gốc là 379.250.000đ, số tiền lãi trong hạn là 8.294.760đ; số tiền nợ lãi quá hạn là 73.374.368đ), (tính đến ngày 29/11/2022); dư nợ theo hợp đồng tín dụng số 5237011.20 ngày 16.5.2020 là **470.055.424đ** (số tiền gốc là 387.468.000đ, số tiền lãi trong hạn là 7.864.106đ; số tiền nợ lãi quá hạn là 74.723.318đ), (tính đến ngày 29/11/2022); dư nợ thẻ tín dụng là **114.870.792đ** (số tiền dư nợ kỳ trước là 108.229.726đ, số tiền phát sinh nợ trong kỳ là 6.641.066đ), (tính đến chu kỳ ngày 10/11/2022) và tiếp tục tính lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký đến ngày thanh toán hết nợ. Ngoài ra, Ngân hàng không còn yêu cầu khởi kiện nào khác, không yêu cầu giải quyết về tài sản thế chấp.

**\* Bị đơn trình bày:**

- Ông Hoàng Minh Ch (BL 63, 64): Ông và bà Lý Hà Ngọc Qu là vợ chồng, có đi đăng ký và được cấp giấy chứng nhận kết hôn tại UBND phường a, quận G V, thành phố Hồ Chí Minh ngày 19/9/2019. Ông thừa nhận có ký hợp đồng tín dụng (mua ô tô tiêu dùng) số 7839133.19 ngày 19/7/2019 để vay số tiền 500.000.000đ và hợp đồng tín dụng (mua ô tô tiêu dùng) số 5237011.20 ngày 16/5/2020 để vay số tiền 465.000.000đ, với thời hạn, lãi suất và mục đích như đại diện Ngân hàng đã trình bày. Tuy nhiên 02 hợp đồng tín dụng nêu trên ông chỉ đứng tên làm chủ để vay tiền cho ông Hoàng Minh S (hợp đồng ngày 19/7/2019) và ông Ngô Trí Th (hợp đồng ngày 16/5/2020). Ngoài ra, ông còn ghi nợ thẻ tín dụng theo đơn đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 02/10/2019, với số tiền là 25.000.000đ. Nay ông đồng ý thanh toán số tiền gốc và lãi theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với 02 hợp đồng tín dụng đã ký và nợ thẻ tín dụng. Việc đứng tên để vay tiền cho ông S và ông Th thì ông không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, ông có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt và không có yêu cầu phản tố trong vụ án.

- Bà Lý Hà Ngọc Qu (BL 77): Bà và ông Hoàng Minh Ch là vợ chồng, được cấp giấy chứng nhận kết hôn tại UBND phường a, quận G V, thành phố Hồ Chí Minh ngày 19/9/2019. Bà thừa nhận có ký hợp đồng tín dụng (mua ô tô tiêu dùng) số 5237011.20 ngày 16/5/2020 để vay số tiền 465.000.000đ, với thời hạn, lãi suất và mục đích như đại diện Ngân hàng đã trình bày. Tuy nhiên, hợp đồng tín dụng này và ông Ch chỉ đứng tên làm chủ để vay tiền cho Ngô Trí Th. Ngoài ra, bà và ông Ch còn ghi nợ thẻ tín dụng theo đơn đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 02/10/2019, để vay số tiền là 25.000.000đ. Đối với hợp đồng tín dụng (mua ô tô tiêu dùng) số 7839133.19 ngày 19/7/2019 để vay số tiền 500.000.000đ chỉ có ông Ch ký vay vào trước thời điểm bà và ông Ch kết hôn nên bà không đồng ý thanh toán khoản tiền này theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Nay bà đồng ý thanh toán số tiền gốc và lãi theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với hợp đồng tín dụng 5237011.20 ngày 16/5/2020 đã ký và nợ thẻ tín dụng. Việc đứng tên để vay tiền cho ông Th thì bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, bà có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt và không có yêu cầu phản tố trong vụ án.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:**

- Ông Ngô Trí Th (BL 78, 98): Vào năm 2020, ông mua xe ô tô, nhãn hiệu MITSUBISHI XPANDER, biển số 60A-787.25 nên có nhờ vợ chồng ông Hoàng Minh Ch và bà Lý Hà Ngọc Qu đứng tên trong hợp đồng tín dụng số 5237011.20 ngày 16/5/2020, để vay số tiền 465.000.000đ. Quá trình thực hiện hợp đồng thì ông là người thanh toán tiền gốc và lãi cho Ngân hàng. Việc ông Ch, bà Qu đứng tên dùm trong hợp đồng tín dụng vay tiền thì sẽ giải quyết với nhau bằng vụ án khác khi có tranh chấp. Ông yêu cầu được giải quyết vắng mặt và không có yêu cầu độc lập trong vụ án.

- Ông Hoàng Minh S (BL 80, 81a): Vào ngày 19/7/2019, ông nhờ Hoàng Minh Ch đứng tên mua xe ô tô, nhãn hiệu KIA Cerato, biển số 60A-655.51 và ký hợp đồng tín dụng số 7839133.19 để vay số tiền 500.000.000đ. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng thì ông là người thanh toán tiền gốc và lãi cho Ngân hàng. Việc ông Ch đứng tên dùm trong hợp đồng tín dụng vay tiền thì sẽ giải quyết với nhau bằng vụ án khác khi có tranh chấp. Ông yêu cầu được giải quyết vắng mặt và không có yêu cầu độc lập trong vụ án.

### ***Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom:***

Về thủ tục tố tụng: Về việc thụ lý đơn, xác định quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận các văn bản tố tụng, thẩm quyền giải quyết vụ án và thời hạn chuẩn bị xét xử đúng theo quy định. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa và người tham gia tố tụng được đảm bảo.

Về nội dung vụ án: Viện kiểm sát đề nghị hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP QTVN đối với ông Hoàng Minh Ch về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP QTVN đối với bà Lý Hà Ngọc Qu về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”: Buộc ông Hoàng Minh Ch có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền 460.919.128đ

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP QTVN(VIB) đối với ông Hoàng Minh Ch và bà Lý Hà Ngọc Qu về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”: Buộc ông Hoàng Minh Ch và bà Lý Hà Ngọc Qu có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP QTVN(VIB) số tiền 470.055.424đ. Buộc ông Hoàng Minh Ch và bà Lý Hà Ngọc Qu có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP QTVN số tiền 114.870.792đ.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH buộc đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Xét về thủ tục tố tụng:*

[1.1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Tại tiêu mục 4.1 Mục 4 của Hợp đồng tín dụng, thể hiện: Giữa Ngân hàng TMCP QTVN (sau đây gọi tắt là Ngân

hàng) và ông Hoàng Minh Ch, bà Lý Hà Ngọc Qu có thỏa thuận về giải quyết tranh chấp sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền tại Việt Nam. Trong khi đó, các bị đơn đều có nơi cư trú tại huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai nên Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] *Về thủ tục xét xử vắng mặt:* Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Xét về nội dung yêu cầu khởi kiện:*

[2.1] Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, nguyên đơn đã cung cấp toàn bộ hồ sơ vay vốn như: Hợp đồng tín dụng số 7839133.19 và đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ ngày 19/7/2019; Hợp đồng tín dụng số 5237011.20 và đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ ngày 16/5/2020; Đơn đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 02/10/2019. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn – ông Hoàng Minh Ch thừa nhận có ký tên trong các hợp đồng tín dụng và đơn đề nghị phát hành Thẻ tín dụng nên ông đồng ý thanh toán các khoản tiền gốc và lãi theo yêu cầu của Ngân hàng. Riêng bị đơn – bà Lý Hà Ngọc Qu chỉ đồng ý cùng ông Ch thanh toán số tiền theo đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng và theo hợp đồng tín dụng ký ngày 16/5/2020.

[2.2] Xét hợp đồng tín dụng số 7839133.19 và đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ ngày 19/7/2019 (từ BL 27 đến 34) chỉ thể hiện có chữ ký của ông Hoàng Minh Ch. Hơn nữa, chính nguyên đơn đã cung cấp giấy chứng nhận kết hôn của ông Ch và bà Qu được Ủy ban nhân dân phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19/9/2019. Như vậy, thời điểm ký hợp đồng là trước ngày đăng ký kết hôn, bà Qu không đồng ý thanh toán khoản nợ theo hợp đồng tín dụng này, Ngân hàng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh đây là khoản nợ chung của vợ chồng ông Ch, bà Qu nên không có căn cứ chấp nhận buộc bà Qu cùng ông Ch có nghĩa vụ thanh toán khoản nợ cho Ngân hàng.

[2.3] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, đã có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Nên căn cứ khoản 5 Điều 466 Bộ luật Dân sự 2005 thì ông Ch có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền **460.919.128đ** (trong đó: số tiền gốc là 379.250.000đ, số tiền lãi trong hạn là 8.294.760đ; số tiền nợ lãi quá hạn là 73.374.368đ) theo hợp đồng tín dụng số 7839133.19 ngày 19/7/2019 (tính đến ngày 29/11/2022); ông Ch và bà Qu cùng có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền **470.055.424đ** (trong đó: số tiền nợ gốc là 387.468.000đ, số tiền nợ lãi trong hạn là 7.864.106đ; số tiền nợ lãi quá hạn là 74.723.318đ) theo hợp đồng tín dụng số 5237011.20 ngày 16/5/2020 (tính đến ngày 29/11/2022); và số tiền nợ là **114.870.792đ** (trong đó: số tiền dư nợ kỳ trước là 108.229.726đ, số tiền phát sinh nợ trong kỳ là 6.641.066đ) dư nợ thẻ tín dụng ngày 02/10/2019 (tính đến chu kỳ ngày 10/11/2022). Theo yêu cầu của Ngân hàng, căn cứ các hợp đồng tín dụng, kể từ ngày 30/11/2022 và đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng, kể từ ngày 11/11/2022 cho đến khi ông Ch, bà Qu thi hành án

xong khoản tiền nợ nêu trên cho Ngân hàng, ông Ch, bà Qu còn phải trả cho Ngân hàng các khoản tiền lãi theo mức lãi suất và theo biểu phí đã thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng, dư nợ thẻ tín dụng tương ứng với số tiền và thời gian chưa thanh toán là phù hợp với quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng.

[2.4] Đối với việc ông Ch đứng tên dùm trên hợp đồng tín dụng số 7839133.19 ngày 19/7/2019 để vay số tiền 500.000.000đ cho ông Hoàng Minh S; ông Ch và bà Qu đứng tên dùm trên hợp đồng tín dụng số 5237011.20 ngày 16/5/2020 để vay số tiền 465.000.000đ cho ông Ngô Trí Th không ai có yêu cầu giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Đối với 02 hợp đồng tín dụng số 7839133.19 ngày 19/7/2019, có tài sản bảo đảm là ô tô hiệu KIA Cerato, biển số 60A-655.51 và hợp đồng tín dụng số 5237011.20 ngày 16/5/2020, có tài sản bảo đảm là ô tô hiệu MITSUBISHI XPANDER, biển số 60A-787.25, các đương sự trong vụ án đều không yêu cầu giải quyết về tài sản thế chấp nên Hội đồng xét xử cũng không xem xét.

[3] *Về án phí:* Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ông Ch phải chịu số tiền 22.437.000đ án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền thanh toán theo hợp đồng tín dụng số 7839133.19 ngày 19/7/2019. Ông Ch và bà Qu phải chịu số tiền 22.802.000đ án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền thanh toán theo hợp đồng tín dụng số 5237011.20 ngày 16/5/2020. Ông Ch và bà Qu phải chịu số tiền 5.744.000đ án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền ghi nợ thẻ tín dụng ngày 02/10/2019.

[4] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom về tố tụng, đường lối giải quyết và án phí của vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Điều 26; Điều 91; Điều 147; Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463; Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP QTVN đối với ông Hoàng Minh Ch về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP QTVN đối với bà Lý Hà Ngọc Qu về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

- Buộc ông Hoàng Minh Ch có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP QTVN số tiền 460.919.128đ (Bốn trăm sáu mươi triệu chín trăm mười chín nghìn một trăm hai mươi tám đồng), trong đó:

- + Số tiền nợ gốc là 379.250.000đ (Ba trăm bảy mươi chín triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng);
- + Số tiền nợ lãi trong hạn là 8.294.760đ (Tám triệu hai trăm chín mươi bốn nghìn bảy trăm sáu mươi đồng);
- + Số tiền nợ lãi quá hạn là 73.374.368đ (Bảy mươi ba triệu ba trăm bảy mươi tư nghìn ba trăm sáu mươi tám đồng).

Kể từ ngày 30/11/2022, ông Hoàng Minh Ch chậm thanh toán số tiền nêu trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng (mua xe ô tô tiêu dùng) số 7839133.19 ngày 19/7/2019 cho đến khi thanh toán xong.

**2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP QTVN(VIB) đối với ông Hoàng Minh Ch và bà Lý Hà Ngọc Qu về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.**

- Buộc ông Hoàng Minh Ch và bà Lý Hà Ngọc Qu có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP QTVN số tiền 470.055.424đ (Bốn trăm bảy mươi triệu không trăm năm mươi lăm nghìn bốn trăm hai mươi bốn đồng), trong đó:

- + Số tiền nợ gốc là 387.468.000đ (Ba trăm tám mươi bảy triệu bốn trăm sáu mươi tám nghìn đồng);
- + Số tiền nợ lãi trong hạn là 7.864.106đ (Bảy triệu tám trăm sáu mươi bốn nghìn một trăm lẻ sáu đồng);
- + Số tiền nợ lãi quá hạn là 74.723.318đ (Bảy mươi bốn triệu bảy trăm hai mươi ba nghìn ba trăm mười tám đồng).

Kể từ ngày 30/11/2022, ông Hoàng Minh Ch và bà Lý Hà Ngọc Qu chậm thanh toán số tiền nêu trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng (mua xe ô tô tiêu dùng) số 5237011.20 ngày 16/5/2020 cho đến khi thanh toán xong.

- Buộc ông Hoàng Minh Ch và bà Lý Hà Ngọc Qu có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP QTVN(VIB) số tiền 114.870.792đ (Một trăm mười bốn triệu tám trăm bảy mươi nghìn bảy trăm chín mươi hai đồng), trong đó:

- + Số tiền dư nợ kỳ trước là 108.229.726đ (Một trăm lẻ tám triệu hai trăm hai mươi chín nghìn bảy trăm hai mươi sáu đồng);
- + Số tiền phát sinh nợ trong kỳ là 6.641.066đ (Sáu triệu sáu trăm bốn mươi một nghìn không trăm sáu mươi sáu đồng).

Kể từ ngày 11/11/2022, ông Hoàng Minh Ch và bà Lý Hà Ngọc Qu chậm thanh toán số tiền nêu trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo biểu phí quy định của Ngân hàng đã được thỏa thuận theo trong đơn đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 02/10/2019 cho đến khi thanh toán xong.

### **3. Về án phí:**

- Ông Hoàng Minh Ch phải chịu số tiền 22.437.000đ (Hai mươi hai triệu bốn trăm ba mươi bảy nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền thanh toán theo hợp đồng tín dụng số 7839133.19 ngày 19/7/2019. Ông Hoàng Minh Ch và bà Lý Hà Ngọc Qu phải chịu số tiền 22.802.000đ (Hai mươi hai triệu tám

trăm lẻ hai nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền thanh toán theo hợp đồng tín dụng số 5237011.20 ngày 16/5/2020 và số tiền 5.744.000đ (Năm triệu bảy trăm bốn mươi bốn nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền ghi nợ thẻ tín dụng ngày 02/10/2019.

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP QTVN số tiền 18.221.000đ (Mười tám triệu hai trăm hai mươi một nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu số 0001356 ngày 29/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cũng bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND h.Trảng Bom;
- CC.THADS h.Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**  
(ký tên và đóng dấu)

**Đỗ Thùy Dung**